TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2018/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 06 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2018/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Phương T, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lý A M, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lý Phương T và bị đơn anh Lý A M.

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lý Phương T và bị đơn anh Lý A M thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là cháu Lý Ngọc H, sinh ngày 10/4/2015 và cháu Lý Thị N, sinh ngày 06/12/2016. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

- Bị đơn anh Lý A M có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lý Ngọc H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Nguyên đơn chị Lý Phương T có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lý Thị N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

- Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nhau thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Nguyên đơn và bị đơn phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn xác nhận không có nợ chung.

* Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí của vụ án sẽ do nguyên đơn chịu thay cho cả phần án phí của bị đơn. Vậy nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 nguyên đơn đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002114 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vậy khấu trừ án phí nguyên đơn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã M - huyện Phong Thổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá